

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A1 (TCTA) - NĂM HỌC 2019-2020

PHÒNG HỌC:

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nữ	KNS	BT	AV	Lớp Cũ
1	Nguyễn Song Hồng	Ân	02/07/2005		X	X	X	8A1
2	Võ Hoàng Minh	Anh	20/02/2005		X	X	X	8A1
3	Huỳnh Quốc	Bình	07/03/2005		X	X	X	8A2
4	Nguyễn Trung	Chính	20/02/2005				X	8A3
5	Huỳnh Ngọc Linh	Đan	21/10/2005	NỮ	X	X	X	8A1
6	Lê Nguyễn Hoàng	Đức	01/10/2005		X	X	X	8A1
7	Cao Tiên	Dũng	16/01/2005		X	X	X	8A3
8	Lý Thuỳ	Dương	18/07/2005	NỮ	X	X	X	8A2
9	Cam Gia	Hân	21/09/2005	NỮ	X	X	X	8A1
10	Trần Minh	Hằng	28/12/2005	NỮ	X	X	X	8A3
11	Nguyễn Ngọc Vĩnh	Hảo	27/10/2005	NỮ	X	X	X	8A1
12	Đỗ Ngọc Gia	Huy	11/10/2005		X	X	X	8A3
13	Từ Gia	Huy	22/09/2005		X	X	X	8A1
14	Trần Hà Thiên	Kim	14/10/2005	NỮ	X	X	X	8A3
15	Vũ Lê Thuỳ	Linh	20/03/2005	NỮ	X	X	X	8A1
16	Hồ Nguyễn Hoàng	Long	26/09/2005		X	X	X	8A2
17	Nguyễn Minh	Long	20/09/2005		X	X	X	8A1
18	Trang Phi	Long	04/08/2005		X	X	X	8A2
19	Trần Thiên	Lý	18/08/2005	NỮ	X	X	X	8A3
20	Sơn Phương	Mai	28/02/2005	NỮ	X	X	X	8A1
21	Trịnh Quang	Minh	04/08/2005		X	X	X	8A3
22	Ngô Kiều Thảo	Nguyễn	23/12/2005	NỮ	X	X	X	8A1
23	Trần Nguyễn Xuân	Nhi	10/10/2005	NỮ	X	X	X	8A2
24	Nguyễn Bá	Phúc	04/05/2005		X	X	X	8A1
25	Nguyễn Thị Kim	Phụng	21/06/2005	NỮ	X	X	X	8A2
26	Hồ Minh	Quân	21/04/2005		X	X	X	8A2
27	Trần Bảo	Quân	16/02/2005		X	X	X	8A2
28	Trần Ngọc An	Tâm	25/02/2005	NỮ	X	X	X	8A1
29	Nguyễn Hoàng	Tân	02/04/2005		X	X	X	8A3
30	Nguyễn Xuân Duy	Tấn	11/05/2005		X	X	X	8A2
31	Nguyễn Ngọc Ái	Thanh	16/04/2005	NỮ	X	X	X	8A1
32	Châu Tiến	Thành	14/03/2005		X	X	X	8A2
33	Nguyễn Thị Phương	Thảo	19/01/2005	NỮ	X	X	X	8A1
34	Trần Ngọc	Thảo	06/08/2005	NỮ	X	X	X	8A2
35	Bùi Quang	Thịnh	14/07/2005		X	X	X	8A2
36	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	06/06/2005	NỮ	X	X	X	8A2
37	Nguyễn Ngọc Thanh	Thùy	18/04/2005	NỮ	X	X	X	8A2
38	Lê Ngọc Ka	Thy	17/11/2005	NỮ	X	X	X	8A1
39	Nguyễn	Tiến	23/06/2005		X	X	X	8A1
40	Phạm Hoàng Bảo	Trâm	17/11/2005	NỮ	X	X	X	8A2
41	Nguyễn Thanh	Trúc	14/05/2005	NỮ	X	X	X	8A3
42	Đỗ Thành	Trung	30/06/2005		X	X	X	8A2
43	Nguyễn Thành	Trung	12/12/2005		X	X	X	8A2
					41	41	42	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A2 (TCTA) - NĂM HỌC 2019-2020

PHÒNG HỌC:

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nữ	KNS	BT	AV	Lớp Cũ
1	Võ Nguyễn Minh	An	06/09/2005	NỮ	X	X	X	8A2
2	Đoàn Vũ Nguyệt	Ánh	27/09/2004	NỮ	X	X	X	8A2
3	Kiều Như Nguyệt	Ánh	14/10/2005	NỮ	X	X	X	8A2
4	Trần Đoàn Minh	Cát	16/06/2005		X	X	X	8A3
5	Nguyễn Khánh	Duy	06/09/2005		X	X	X	8A1
6	Tăng Nguyễn Khánh	Duy	08/06/2005		X	X	X	8A3
7	Hồ Linh	Đan	02/09/2005	NỮ	X	X	X	8A1
8	Thái Trường	Đạt	17/03/2005		X	X	X	8A1
9	Nguyễn Đình	Giao	08/10/2005		X	X	X	8A1
10	Ứng Trịnh Gia	Hân	22/11/2005	NỮ	X	X	X	8A2
11	Nguyễn Trung	Hiếu	23/10/2005		X	X	X	8A1
12	Vũ Gia	Huy	25/06/2005		X	X	X	8A1
13	Hồ Gia	Khang	14/02/2005		X	X	X	8A3
14	Huỳnh Châu Quang	Khánh	30/10/2005		X	X	X	8A1
15	Nguyễn Trường	Khôi	16/07/2005		X	X	X	8A3
16	Phạm Nguyễn Anh	Khôi	21/08/2005		X	X	X	8A2
17	Nguyễn Đăng	Khương	26/06/2005		X	X	X	8A2
18	Hồ Trương Xuân	Lan	30/07/2005	NỮ	X	X	X	8A3
19	Hoàng Nguyễn Uyên	My	06/02/2005	NỮ	X	X	X	8A2
20	Trần Thiên	Nam	08/09/2005		X	X	X	8A2
21	Từ Bảo	Ngọc	30/04/2005	NỮ	X	X	X	8A3
22	Phạm Ngọc Thanh	Nhã	04/07/2005	NỮ	X	X	X	8A2
23	Phạm Thiện	Nhân	02/04/2005		X	X	X	8A1
24	Lê Thụy Thuỷ	Nhi	15/10/2005	NỮ	X	X	X	8A2
25	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	16/03/2005	NỮ	X	X	X	8A1
26	Tô Thuận	Phát	01/02/2005		X	X	X	8A1
27	Nguyễn Tiến	Phong	01/09/2005		X	X	X	8A3
28	Hồ Thiên	Phúc	27/02/2005		X	X	X	8A2
29	Nguyễn Dương	Quốc	03/07/2005		X	X	X	8A2
30	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	03/12/2005	NỮ	X	X	X	8A1
31	Nguyễn Minh	Thái	21/02/2005		X	X	X	8A3
32	Huỳnh Ngọc Đan	Thanh	09/08/2005	NỮ	X	X	X	8A2
33	Dương Kim Bảo	Thi	25/04/2005	NỮ	X	X	X	8A1
34	Huỳnh Ngọc Minh	Thư	16/02/2005	NỮ	X	X	X	8A3
35	Ngô Minh	Thư	26/05/2005	NỮ	X	X	X	8A1
36	Võ Lê Cát	Tiên	01/03/2005	NỮ	X	X	X	8A2
37	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	08/11/2005	NỮ	X	X	X	8A2
38	Võ Đình An	Trung	02/02/2005		X	X	X	8A1
39	Nguyễn Minh	Tú	04/01/2005	NỮ	X	X	X	8A3
40	Phạm Phương	Uyên	02/03/2005	NỮ	X	X	X	8A1
41	Trần Ngọc Phương	Vy	21/05/2005	NỮ	X	X	X	8A2
42	Võ Ngọc Phương	Vy	24/11/2005	NỮ	X	X	X	8A1
					42	42	42	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A3 (TCTA) - NĂM HỌC 2019-2020

PHÒNG HỌC:

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nữ	KNS	BT	AV	Lớp Cũ
1	Cao Nguyễn Gia	An	14/01/2005		X		X	8A3
2	Đào Thị Kim	Anh	14/06/2005	NỮ	X	X	X	8A1
3	Lâm Mỹ	Anh	01/10/2005	NỮ	X		X	8A2
4	Trần Lê Minh	Anh	21/05/2005	NỮ	X		X	8A3
5	Huỳnh Gia	Bảo	24/11/2005		X		X	8A3
6	Tân Ngọc	Chi	15/06/2005	NỮ	X	X	X	8A1
7	Nguyễn Đình	Chương	14/12/2005		X	X	X	8A1
8	Nguyễn Minh	Đạt	04/02/2005		X	X	X	8A3
9	Nguyễn Ngọc	Dung	19/04/2005	NỮ	X		X	8A3
10	Nguyễn Quốc	Duy	25/07/2005		X		X	8A3
11	Giang Gia	Hân	29/11/2005	NỮ				8A3
12	Phạm Hoàng Gia	Hân	22/12/2005	NỮ	X	X	X	8A3
13	Trần Khánh	Hoàng	15/03/2005		X	X	X	8A1
14	Nguyễn Lê Quang	Hưng	09/08/2005		X	X	X	8A2
15	Lê Tuấn	Huy	26/10/2005		X	X	X	8A3
16	Nguyễn Như Ngọc	Khánh	02/09/2005	NỮ	X		X	8A3
17	Nguyễn Quang Trung	Khánh	02/09/2005		X		X	8A3
18	Đặng Anh	Khoa	16/03/2005		X		X	8A3
19	Huỳnh Lê Anh	Khoa	04/01/2005		X		X	8A3
20	Khổng Duy	Khoa	25/12/2005		X	X	X	8A1
21	Nguyễn Ngọc	Kim	15/12/2005	NỮ	X	X	X	8A3
22	Nguyễn Trương Hoàng	Long	18/10/2005		X	X	X	8A2
23	Phan Võ Hải	Long	15/06/2005		X	X	X	8A1
24	Mai Lê Tuyết	Ngân	31/12/2005	NỮ	X	X	X	8A1
25	Trần Ngọc Kim	Ngân	30/07/2005	NỮ	X	X	X	8A3
26	Võ Minh	Nghĩa	04/02/2005		X	X	X	8A1
27	Bùi Như Khánh	Ngọc	14/01/2005	NỮ	X		X	8A3
28	Nguyễn Mai Quỳnh	Như	28/06/2005	NỮ	X	X	X	8A3
29	Trần	Phi	31/05/2005		X	X	X	8A2
30	Lương Nguyễn Thiên	Phúc	15/02/2005		X	X	X	8A2
31	Nguyễn Bá	Phúc	04/05/2005		X	X	X	8A1
32	Trần Ngọc Hoàng	Quân	10/09/2005		X	X	X	8A3
33	Trương Tôn	Quốc	13/09/2005		X		X	8A3
34	Nguyễn Hồng	Thắm	24/03/2005	NỮ	X	X	X	8A2
35	Lê Minh	Thuận	08/10/2005		X	X	X	8A1
36	Đặng Nhật Minh	Thùy	18/02/2005	NỮ	X		X	8A3
37	Nguyễn Hồng Hải	Thụy	20/07/2005				X	8A3
38	Đàm Mai Huyền	Trân	10/12/2005	NỮ	X	X	X	8A1
39	Phạm Nguyễn Trần	Trân	26/02/2005	NỮ	X	X	X	8A2
40	Hà Trần Minh	Trọng	16/02/2005		X	X	X	8A2
41	Phạm Bách Minh	Tùng	18/12/2005		X	X	X	8A3
42	Hồ Thụy Thanh	Vy	06/11/2005	NỮ	X	X	X	8A3
43	Nguyễn Ngọc Hải	Vy	07/07/2005	NỮ	X		X	8A3
44	Nguyễn Phương	Vy	29/12/2005	NỮ	X		X	8A3
				20	42	27	43	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A4 (GIỎI) - NĂM HỌC 2019-2020**PHÒNG HỌC:**

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nữ	KNS	BT	AV	Lớp Cũ
1	Nguyễn Tuệ Tâm	An	28/06/2005	NỮ	X	X	X	8A4
2	Bùi Ngọc Nam	Anh	01/11/2005	NỮ	X	X	X	8A4
3	Trần Ngọc	Anh	16/06/2005	NỮ			X	8A8
4	Bùi Thiệu Minh	Châu	17/12/2005	NỮ	X	X	X	8A6
5	Nguyễn Huỳnh Linh	Đan	22/10/2005	NỮ	X	X	X	8A4
6	Nguyễn Thanh Hải	Đăng	26/12/2005		x	x	x	8A4
7	Phạm Quốc	Đạt	23/08/2005		X	X	X	8A7
8	Lê Triều	Dương	19/03/2005					8A11
9	Bùi Lê Bảo	Duy	15/10/2005		X	X	X	8A4
10	Lê Gia	Hân	28/10/2005	NỮ	X	X	X	8A4
11	Nguyễn Trung	Hiếu	02/05/2005		X	X	X	8A4
12	Vũ Nguyễn Đức	Huy	20/03/2005		X	X	X	8A4
13	Nguyễn Phạm Phúc	Khánh	17/12/2005		X	X	X	8A5
14	Nguyễn Văn	Khuê	22/06/2005	NỮ	X	X	X	8A4
15	Trần Ngô Khánh	Linh	22/08/2005	NỮ	X	X	X	8A4
16	Từ Nhật Hiếu	Minh	28/04/2005		X	X	X	8A4
17	Trần Triệu Quốc	Minh	22/11/2005		x	x	x	8A4
18	Lê Hồng	Mỹ	27/09/2005	NỮ	X	X	X	8A4
19	Võ Trương Ngọc	Ngà	12/06/2005		X	X	X	8A4
20	Võ Kim	Ngân	27/04/2005	NỮ	X	X	X	8A4
21	Phạm Lê Hải	Ngân	14/10/2005	NỮ	X	X	X	8A4
22	Chen Gia	Nghi	02/08/2005	NỮ			X	8A9
23	Trần Lê Phương	Nghi	19/02/2005	NỮ	X	X	X	8A4
24	Lê Mai Khánh	Ngọc	16/07/2005	NỮ			X	8A8
25	Lê Yến	Ngọc	12/09/2005	NỮ	X	X	X	8A4
26	Nguyễn Văn Phúc	Nguyên	08/04/2005		X	X	X	8A4
27	Nguyễn Phước	Nhân	11/05/2005				X	8A8
28	Nguyễn Trọng	Nhân	27/07/2005		X	X	X	8A4
29	Lê Ngọc Yến	Nhi	26/04/2005	NỮ	X	X	X	8A4
30	Nguyễn Lê Đông	Nhi	27/01/2005	NỮ	X	X	X	8A4
31	Nhan Bửu	Nhi	09/10/2005	NỮ	X	X	X	8A5
32	Nguyễn Thành	Phát	29/10/2005		X	X	X	8A4
33	Huỳnh Ngọc Mai	Phương	11/11/2005	NỮ				8A4
34	Nguyễn Hữu	Phương	10/01/2005		X	X	X	8A4
35	Phạm Lê Bình	Phương	04/03/2005	NỮ	X		X	8A9
36	Trịnh Nhật	Quang	03/01/2005		X	X	X	8A4
37	Nguyễn	Quỳnh	25/01/2005	NỮ	X	X	X	8A4
38	Nguyễn Thị Nhật	Quỳnh	25/03/2005	NỮ	X		X	8A9
39	Nguyễn Thanh	Thảo	12/06/2005	NỮ	X	X	X	8A4
40	Phạm Nguyễn Minh	Thiện	15/06/2005		X	X	X	8A4
41	Nguyễn Gia Nguyên	Thức	11/10/2005		X	X	X	8A4
42	Lê Nguyễn Minh	Thy	30/01/2005	NỮ	X	X	X	8A4
43	Bùi Bảo	Trâm	12/05/2005	NỮ	X		X	8A4
44	Lê Ngọc Minh	Trâm	16/07/2005	NỮ	X		X	8A4
45	Nguyễn Phúc Bảo	Trân	30/04/2005	NỮ	X	X	X	8A4
46	Đặng Vũ Anh	Tuấn	26/03/2005		X	X	X	8A4
47	Vũ Xuân	Vinh	05/12/2005		X	X	X	8A4
48	Dương Phương	Vy	28/09/2005	NỮ	X	X	X	8A4
					42	38	46	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A5 - NĂM HỌC 2019-2020

PHÒNG HỌC:

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nữ	KNS	BT	AV	Lớp Cũ
1	Võ Hoàng	Ân	30/09/2005		X	X	X	8A5
2	Hà Ngọc Mai	Anh	15/04/2005	NỮ	X	X	X	8A6
3	Trần Quế	Anh	29/07/2005	NỮ	X	X	X	8A5
4	Giang Quốc	Bảo	28/01/2005		X	X	X	8A7
5	Bùi Vũ Minh	Hải	12/01/2005		X	X	X	8A6
6	Huỳnh Gia	Hân	16/09/2005	NỮ	X	X	X	8A7
7	Kim Ngọc	Hạnh	30/01/2005	NỮ	X	X	X	8A7
8	Trương Đông	Hồ	15/08/2005		X	X	X	8A9
9	Lâm	Hùng	15/10/2005		X	X	X	8A7
10	Phạm Thanh	Hương	27/01/2005	NỮ	X	X	X	8A9
11	Võ Khánh	Huyền	03/05/2005	NỮ	X	X	X	8A9
12	Thạch Phúc An	Khang	10/11/2005		X	X	X	8A6
13	Trần Quốc	Khang	01/09/2005		X	X	X	8A7
14	Dương Anh	Khôi	31/03/2005		X	X	X	8A7
15	Đào Ngọc Thiên	Kim	26/04/2005	NỮ	X	X	X	8A6
16	Trần Ngô Hồng	Quang	18/07/2005		X	X	X	8A5
17	Lu Thảo	My	12/10/2006	NỮ	X	X	X	8A6
18	Nguyễn Hoàng Mỹ	Ngân	18/12/2005	NỮ	X	X	X	8A6
19	Đoàn Chấn	Nghiệp	15/09/2005		X	X	X	8A6
20	Nguyễn Hồng	Ngọc	07/06/2005	NỮ	X	X	X	8A6
21	Trương Thoại Ánh	Như	06/08/2005	NỮ	X	X	X	8A7
22	Lê Minh	Phú	03/06/2005		X	X	X	8A5
23	Huỳnh Nguyễn Đông	Quân	25/01/2005	NỮ	X	X	X	8A5
24	Mai Xuân	Quý	26/03/2005		X	X	X	8A11
25	Lâm Trọng	Tài	22/09/2005		X	X	X	8A7
26	Nguyễn Tấn	Tài	08/08/2005		X	X	X	8A6
27	Đỗ Nhơn	Tâm	24/11/2005		X	X	X	8A6
28	Lê	Thành	15/01/2005		X	X	X	8A5
29	Võ Quý	Thịnh	20/05/2005		X	X	X	8A7
30	Lương Bái	Thông	13/12/2005		X	X	X	8A5
31	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	09/09/2005	NỮ	X	X	X	8A4
32	Trương Ngọc	Thư	27/09/2005	NỮ	X	X	X	8A7
33	Ngô Thanh	Thúy	05/09/2005	NỮ	X	X	X	8A6
34	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tiên	11/04/2005	NỮ	X	X	X	8A9
35	Đặng Trần Minh	Tiến	27/09/2005		X	X	X	8A6
36	Nguyễn Chánh	Tiến	27/09/2005		X	X	X	8A6
37	Lý Hoàng	Tuấn	20/9/2004		X	X	X	BLUU
38	Võ Thái	Tuấn	02/08/2005		X	X	X	8A5
39	Hồ Yến	Vy	13/12/2005	NỮ	X	X	X	8A7
40	Nguyễn Ngọc Hoàng	Yến	05/02/2005	NỮ	X	X	X	8A5
					40	40	40	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A6 - NĂM HỌC 2019-2020

PHÒNG HỌC:

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nữ	KNS	BT	AV	Lớp Cũ
1	Trương Quốc	Bảo	08/10/2005		X	X	X	8A7
2	Nguyễn Ngọc Hoàng	Châu	29/10/2005	NỮ	X	X	X	8A6
3	Trần Phương Hoàng	Châu	10/08/2005	NỮ	X	X	X	8A5
4	Huỳnh Trần Tâm	Đan	15/07/2005	NỮ	X	X	X	8A5
5	Nguyễn Như	Đạt	16/08/2005		X	X	X	8A6
6	Nguyễn Tấn	Đạt	23/12/2005		X	X	X	8A6
7	Trương Bảo	Hân	14/08/2005	NỮ	X	X	X	8A7
8	Ngô Huỳnh Gia	Huy	19/07/2005		X	X	X	8A6
9	Trịnh Quang	Khải	14/01/2005		X	X	X	8A5
10	Nguyễn Phạm Duy	Khang	29/03/2005		X	X	X	8A6
11	Trương Ngô Hữu	Khương	10/06/2005		X	X	X	8A7
12	Nguyễn Lê Quỳnh	Lam	10/06/2005	NỮ	X	X	X	8A7
13	Hoàng Thuỷ	Linh	05/10/2005	NỮ	X	X	X	8A7
14	Lê Nguyễn Hoàng	Lộc	21/02/2005		X	X	X	8A9
15	Nguyễn Hải	Long	03/11/2005		X	X	X	8A9
16	Nguyễn Thành	Long	21/07/2005		X	X	X	8A5
17	Trần Nguyễn Nhựt	Minh	14/09/2005		X	X	X	8A5
18	Nguyễn Dương Triều	My	24/03/2005	NỮ	X	X	X	8A6
19	Nguyễn Phan Kim	Ngân	25/06/2005	NỮ	X	X	X	8A7
20	Vũ Thụy Cẩm	Nguyên	13/09/2005	NỮ	X	X	X	8A7
21	Phạm Hoàng Như	Nguyệt	05/11/2005	NỮ	X	X	X	8A5
22	Lê Hà Yến	Nhi	13/10/2005	NỮ	X	X	X	8A5
23	Lâm Nhã	Nhi	01/10/2005	NỮ	X	X	X	8A7
24	Dương Minh	Như	07/04/2005	NỮ	X	X	X	8A4
25	Lê Huỳnh Nhật	Phương	05/11/2005	NỮ	X	X	X	8A6
26	Trần Thiện	Quân	09/06/2005		X	X	X	8A6
27	Võ Phú	Quý	23/10/2005		X	X	X	8A7
28	Dương Quốc	Thái	21/01/2005		X	X	X	8A7
29	Lưu Bửu	Thành	12/04/2005		X	X	X	8A7
30	Phù Chấn	Thành	04/06/2005		X	X	X	8A7
31	Lê Đình Uyên	Thảo	15/09/2005	NỮ	X	X	X	8A5
32	Phạm Thành	Thiện	13/07/2005		X	X	X	8A5
33	Phan Huỳnh Ngọc	Thoa	23/02/2005	NỮ	X	X	X	8A7
34	Huỳnh Viễn	Thông	26/11/2005		X	X	X	8A5
35	Nguyễn Minh	Thông	27/10/2005		X	X	X	CD
36	Võ Minh	Tiến	30/07/2005		X	X	X	8A5
37	Liêng Bích	Trâm	03/12/2005	NỮ	X	X	X	8A7
38	Võ Quỳnh	Trâm	18/09/2005	NỮ	X	X	X	8A6
39	Ú Bảo	Trâm	23/11/2005	NỮ	x	x	x	
40	Trần Lê Bảo	Trân	30/01/2005	NỮ	X	X	X	8A6
41	Nguyễn Hữu	Trí	09/11/2005		X	X	X	8A6
42	Trần Lê Thúy	Vy	17/02/2004	NỮ	X	X	X	8A7
					40	41	41	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A7 - NĂM HỌC 2019-2020**PHÒNG HỌC:**

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nữ	KNS	BT	AV	Lớp Cũ
1	Huỳnh Phương An	An	07/11/2005	NỮ	X	X	X	8A5
2	Võ Trường	An	27/10/2005		X	X	X	8A5
3	Tiêu Thiên	Bảo	01/07/2005		X	X	X	8A5
4	Trần Phú	Cường	24/03/2005		X	X	X	8A7
5	Phan Minh	Đạt	30/06/2005		X	X	X	8A7
6	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	11/04/2005	NỮ	X	X	X	8A7
7	Nguyễn Bảo Song	Duy	29/10/2005		X	X	X	8A6
8	Phan Gia	Hân	13/03/2005	NỮ	X	X	X	8A6
9	Võ Thị Mỹ	Hạnh	25/05/2005	NỮ	X	X	X	8A6
10	Nguyễn Trung	Hiếu	08/06/2004		X	X	X	8A5
11	Nguyễn Trường	Huy	21/05/2005		X	X	X	8A5
13	Nguyễn Trường	Kha	18/05/2005		X	X	X	8A7
14	Nguyễn Hoàng	Khang	09/04/2005		X	X	X	8A5
15	Từ Hoàng	Khang	15/09/2005		X	X	X	8A9
16	Thái Lễ	Khiêm	16/09/2005		X	X	X	8A5
17	Nguyễn Anh	Khoa	31/10/2005		X	X	X	8A6
18	Phạm Minh	Kiệt	09/10/2005		X	X	X	8A5
19	Nguyễn Khánh	Linh	31/03/2005	Nữ	X	X	X	CD
20	Trương Phúc	Lộc	29/12/2005		X	X	X	8A6
21	Phạm Hoàng	Long	03/04/2005		X	X	X	8A7
22	Giang Kim	Ngân	23/11/2005	NỮ	X	X	X	8A6
23	Đặng Bùi Khánh	Ngọc	17/04/2005	NỮ	X	X	X	8A7
24	Vũ Nguyên Hồng	Ngọc	18/11/2005	NỮ	X	X	X	8A5
25	Dương Mỹ	Nhiên	25/11/2005	NỮ	X	X	X	8A5
26	Huỳnh Tiệp	Như	11/01/2005	NỮ	X	X	X	8A5
27	Nguyễn Lê	Quỳnh	19/03/2005	NỮ	X	X	X	8A4
28	Phạm Nguyễn Hoàng	Tấn	01/05/2005		X	X	X	8A5
29	Hồ Đức	Thắng	28/03/2005		X	X	X	8A5
30	Tạ Thanh	Thanh	11/10/2005		X	X	X	8A5
31	Kiều Ngọc Minh	Thảo	18/02/2005	NỮ	X	X	X	8A4
32	Trần Võ Minh	Thảo	25/11/2005	NỮ	X	X	X	8A4
33	Nguyễn Đức	Thiện	10/11/2005		X	X	X	8A7
34	Võ Minh	Thy	19/10/2005	NỮ	X	X	X	8A6
35	Lê Lại Ngọc Thùy	Tiên	16/10/2005	NỮ	X	X	X	8A5
36	Lê Phạm Thủy	Tiên	16/10/2005	NỮ	X	X	X	8A5
37	Trần Lâm Quỳnh	Trâm	08/03/2005	NỮ	X	X	X	8A9
38	Võ Quỳnh	Trâm	18/09/2005	NỮ	X	X	X	8A6
39	Nguyễn Thị Huyền	Trang	26/01/2005	NỮ	X	X	X	8A6
40	Hà Ngọc Phương	Vy	23/11/2005	NỮ	X	X	X	8A7
41	Phan Kim	Yến	05/09/2005	NỮ	X	X	X	8A5
42	Trần Đặng Hoàng	Yến	22/11/2005	NỮ	X	X	X	8A6
					41	41	41	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A8 - NĂM HỌC 2019-2020

PHÒNG HỌC:

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nữ	KNS	BT	AV	Lớp Cũ
1	Hà Đình Hải	Đăng	18/07/2005		X	X	X	8A7
2	Dương Thuỳ	Dung	22/11/2005	NỮ			X	8A8
3	Thái Chí	Dũng	15/07/2005		X	X	X	8A9
4	Nguyễn Phương Kim	Hân	04/12/2005	NỮ			X	8A8
5	Châu Hùng	Hào	10/03/2005		X	X	X	8A4
6	Nguyễn Trung	Hiếu	19/08/2005		X	X	X	8A7
7	Lê Minh	Hoàng	02/08/2005				X	8A8
8	Nguyễn Huy	Hoàng	29/12/2005		X	X	X	8A6
9	Hà Cẩm	Huy	20/06/2005		X	X	X	8A6
10	Lê Kiều Anh	Huy	25/10/2005		X	X	X	8A7
11	Đoàn Mai Minh	Khoa	29/11/2005			X	X	8A9
12	Vương Khải	Lạc	10/08/2005				X	8A8
13	Lương Nhật	Lam	22/01/2005	NỮ	X	X	X	8A7
14	Nguyễn Lê Ngọc	Lan	05/01/2005	NỮ	X	X	X	8A5
15	Nguyễn Huy Trúc	Linh	02/11/2005	NỮ			X	8A8
16	Nguyễn Khánh	Linh	23/07/2005	NỮ	X	X	X	8A7
17	Lê Thành	Lộc	23/06/2005		X	X	X	8A7
18	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	15/12/2005	NỮ	X	X		8A9
19	Lê Nhựt	Nam	18/09/2005		X	X	X	8A6
20	Nguyễn Hồ	Nam	04/04/2005			X		8A11
21	Nguyễn Gia	Nghi	15/06/2005	NỮ			X	8A11
22	Bùi Hữu	Nguyên	20/10/2004			X		8A10
23	Trần Minh	Nhật	24/03/2005			X		8A6
24	Trần Bình	Nhi	10/05/2005	NỮ			X	8A8
25	Tiêu Thị Huỳnh	Như	09/07/2005	NỮ	X	X	X	8A5
26	Võ Đình	Phát	01/05/2005		X	X	X	8A4
27	Tạ Lạp	Phi	14/06/2005			X	X	8A9
28	Lê Hoàng	Phú	13/11/2005				X	8A8
29	La Thanh	Phúc	24/11/2005				X	8A9
30	Nguyễn Văn	Phúc	27/02/2005			X	X	8A7
32	Nguyễn Lê Mai	Phương	17/5/2005	NỮ	x	x	x	cd
33	Đặng Nguyễn Duy	Quang	31/03/2005		X	X	X	8A6
34	Nguyễn Hoài	Thu	25/09/2005	NỮ		X	X	8A8
35	Nguyễn Đặng Anh	Thư	15/12/2005	NỮ			X	8A8
36	Nguyễn Minh	Tiến	08/02/2005		X	X	X	8A5
37	Nguyễn Tuấn	Toàn	03/10/2005		X	X	X	8A4
38	Lê Ngọc Bảo	Trân	10/01/2005	NỮ			X	8A8
39	Trần Đoàn Tuyết	Trình	16/10/2005	NỮ	X	X	X	8A5
40	Nguyễn Lâm Thanh	Trúc	01/12/2005	NỮ			X	8A8
41	Nguyễn Đặng Trung	Trực	22/04/2005				X	8A8
42	Trần Thị Thanh	Vy	24/08/2005	NỮ			X	8A10
43	Lê Kim	Xuân	09/01/2005	NỮ			X	8A8
					20	27	38	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A9 - NĂM HỌC 2019-2020**PHÒNG HỌC:**

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nữ	KNS	BT	AV	Lớp Cũ
1	Huỳnh Phước	An	21/09/2005				X	8A10
2	Hoàng Minh	Ân	13/12/2005		X		X	8A8
3	Trương Ngọc	Ánh	29/09/2005	NỮ	X		X	8A9
4	Trương Quân	Bảo	09/05/2005				X	8A8
5	Nguyễn Vũ	Cường	04/08/2005		X		X	8A8
6	Huỳnh Quốc	Duy	21/12/2005		X		X	8A8
7	Nguyễn Ngọc	Hân	14/09/2005	NỮ			X	8A8
8	Nguyễn Thị Bích	Hồng	19/02/2005	NỮ	X		X	8A4
9	Châu Quỳnh	Hương	26/06/2005	NỮ	X		X	8A8
10	Trần Minh	Khang	30/07/2005		X		X	8A9
11	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	04/09/2005				X	8A8
12	Đoàn Tuấn	Kiệt	30/08/2005		X		X	8A9
13	Lê Thanh	Lâm	23/10/2005		X		X	8A8
14	Lê Nguyễn Hữu	Lộc	16/02/2005				X	8A8
15	Dư Kim	Long	08/06/2005		X		X	8A8
16	Võ Nguyễn Minh	Long	08/10/2005		X		X	8A8
17	Huỳnh Nhật	Nam	07/01/2005		X		X	CD
18	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	20/11/2005	NỮ	X		X	8A8
19	Võ Huỳnh Thảo	Ngân	10/12/2005	NỮ			X	8A8
20	Nguyễn Nhã	Nghi	25/12/2005	NỮ			X	8A8
21	Trịnh Kim	Ngọc	14/11/2005	NỮ			X	8A11
22	Lê Khánh	Nguyên	04/05/2005	NỮ			X	8A11
23	Trương Phạm Phi	Phụng	10/05/2005	NỮ	X		X	8A8
24	Trần Hồng	Phương	27/12/2005	NỮ	X		X	8A8
25	Hồ Hoàng	Quân	01/12/2005		X		X	8A8
26	Nguyễn Ngọc	Sáng	28/03/2005				X	8A8
27	Nguyễn Lê Phát	Tài	26/05/2005		X		X	8A11
28	Dương Minh	Tân	04/09/2005				X	8A8
29	Hà Minh	Thắng	24/02/2005				X	8A8
30	Hà Thanh	Thảo	28/08/2005	NỮ			X	8A9
31	Nguyễn Thị Mai	Thảo	16/08/2005	NỮ			X	8A10
32	Nguyễn Khương	Thịnh	29/06/2005		X		X	8A8
33	Văn Hữu	Thuận	16/07/2005		X		X	8A11
34	Võ Ngọc	Thy	18/10/2005	NỮ			X	8A8
35	Huỳnh Minh	Trí	22/04/2005		X		X	8A9
36	Hà Thị Cẩm	Tú	09/12/2005	NỮ			X	8A11
37	Tô Thanh	Tùng	30/07/2005		X		X	8A8
38	Ngô Nguyễn Kim	Tuyền	18/01/2005	NỮ	X		X	8A9
39	Phan Trần Tú	Uyên	27/04/2005	NỮ	X		X	8A8
40	Nguyễn Tường	Vi	10/04/2005	NỮ			X	8A11
41	Phạm Đăng	Vinh	03/05/2005		X		X	8A8
42	Phan Ngọc Phương	Nhi	03/07/2005	NỮ	x		x	8A8
					25	0	42	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A10 - NĂM HỌC 2019-2020**PHÒNG HỌC:**

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nữ	KNS	BT	AV	Lớp Cũ
1	Hứa Phúc	An	19/11/2005					8A8
2	Nguyễn Thái Anh	Bằng	24/05/2005					8A10
3	Lưu Trương Ánh	Dương	12/06/2005	NỮ				8A10
4	Võ Văn	Giang	22/06/2005					8A10
5	Mai Thị Thuý	Hiền	09/05/2005	NỮ				8A10
6	Thạch Huỳnh Trung	Hiếu	21/10/2004					8A11
7	Võ Minh	Hiếu	03/07/2005					8A9
8	Lý	Hoàng	13/02/2004					8A9
9	Nguyễn Thành	Hung	03/10/2005					8A11
10	Lý Mỹ	Huyền	09/07/2005	NỮ				8A10
11	Đinh Hoàng Gia	Hy	10/08/2005					8A10
12	Nguyễn Việt	Khải	10/01/2005					8A10
13	Lê Minh	Khang	25/11/2003					8A10
14	Nguyễn Việt	Khôi	10/01/2005					8A10
15	Nguyễn Anh Khánh	Linh	28/04/2005	NỮ				8A6
16	Nguyễn Jim	Lộc	09/05/2005					8A10
17	Du Quang	Minh	12/01/2005					8A11
18	Lê Văn Đức	Minh	21/01/2005		X			8A11
19	Nguyễn Thường	Nghiên	16/09/2005					8A10
20	Ngô Võ Ngọc	Như	24/04/2005	NỮ				8A11
21	Trần Tâm	Như	14/07/2005	NỮ	X			8A9
22	Huỳnh Thiên	Phước	04/06/2005		X			8A9
23	Nguyễn Thanh	Phương	01/10/2005	NỮ				8A11
24	Tô Ngọc Thanh	Phương	09/03/2005	NỮ				8A11
25	Nguyễn Minh	Quân	03/08/2005					8A10
26	Trần Văn	Tây	15/12/2005		X			8A8
27	Nguyễn Hưng	Thịnh	26/02/2005		X			8A9
28	Trần Đức	Thịnh	01/04/2005					8A11
29	Dương Thị Minh	Thư	24/03/2004	NỮ				8A11
30	Nguyễn Thị Minh	Thư	08/11/2005	NỮ				8A9
31	Trần Phạm Bảo	Trân	15/01/2005	NỮ				8A11
32	Huỳnh Yến	Trang	27/06/2005	NỮ	X			8A11
33	Phan Ngọc Thu	Trang	25/06/2005	NỮ				8A11
34	Nguyễn Thị Mỹ	Trinh	02/12/2005	NỮ				8A4
35	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	15/06/2005	NỮ				8A10
36	Diệp Phan Cảnh	Tuấn	12/03/2005					8A10
37	Trần Võ Quang	Vinh	19/04/2005					8A10
38	Nguyễn Ngọc Như	Ý	11/07/2005	NỮ				8A11
39	Mai Kim	Yến	24/06/2005	NỮ				8A9
					6	0	0	

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 9A11 - NĂM HỌC 2019-2020

PHÒNG HỌC:

STT	Họ	Tên	Ngày sinh	Nữ	KNS	BT	AV	Lớp Cũ
1	Phạm Tuấn	Anh	29/01/2005					8A11
2	Vương Cẩm	Bình	13/07/2005					8A11
3	Lê Mạnh	Cường	21/04/2005					8A9
4	Võ Thanh	Duy	08/04/2004					8A9
5	Nguyễn Lê Trung	Hải	08/07/2005					8A9
6	Đỗ Thành	Hậu	27/09/2005					8A10
7	Bùi Quốc	Hưng	29/03/2005					8A10
8	Võ Ngọc	Huỳnh	29/11/2004	NỮ				8A9
9	Nguyễn Huỳnh Thiên	Kim	23/05/2005	NỮ				8A11
10	Phan Nguyễn Hải	Lâm	02/08/2005					8A10
11	Trần Như	Loan	11/04/2005	NỮ				8A10
12	Nguyễn Quang	Long	01/04/2005					8A9
13	Nguyễn Ngọc	Mai	10/02/2005	NỮ				8A10
14	Huỳnh Ái	Mỹ	27/05/2005	NỮ				8A10
15	Trương Trịnh Lập	Nguyên	12/06/2005					8A11
16	Nguyễn Thị Hồng	Phấn	05/07/2004	NỮ				8A10
17	Mai Thanh	Phúc	02/06/2003	NỮ				8A10
18	Nguyễn Hữu	Phước	28/11/2005					8A10
19	Nguyễn Minh	Quang	27/07/2005					8A11
20	Nguyễn Tấn	Tài	15/04/2005					8A10
21	Phạm Hữu	Tài	15/05/2005					8A10
22	Trần Huỳnh Tấn	Tài	12/12/2005					8A10
23	Trần Phước	Thành	25/11/2005					8A10
24	Kiều Công	Thịnh	19/07/2005					8A10
25	Triệu Minh	Thư	09/09/2005	NỮ				8A10
26	Phạm Nguyễn Hoàng	Thuận	26/07/2005					8A11
27	Hàng Minh	Thức	14/06/2005		X			8A9
28	Nguyễn Lâm Phương	Thy	23/01/2005	NỮ				8A9
29	Trương Nguyễn Long	Tiến	03/07/2005		X			8A11
30	Huỳnh Quế	Trinh	26/05/2005	NỮ				8A9
31	Nguyễn Thị Diễm	Trúc	12/03/2005	NỮ	X			8A11
32	Trần Thị Kim	Tuyền	09/04/2005	NỮ				8A6
33	Võ Ngọc Phương	Uyên	17/04/2005	NỮ	X			8A11
34	Võ Hoàng Tuấn	Vĩ	13/06/2005					8A11
35	Lê Quốc	Vinh	29/04/2005					8A10
36	Đinh Anh	Vũ	23/03/2005					8A9
37	Dương Triệu Yến	Vy	13/04/2005	NỮ				8A10
38	Mai Thụy Thanh	Vy	10/05/2005	NỮ				8A10
39	Trần Ngọc Khánh	Vy	09/03/2005	NỮ				8A11
					4	0	0	